TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 01 - 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Hà Thị Dung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐST - HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu V kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (B – B) ngày 29/02/2008. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V đi nhậu về đánh đập chị vô cớ nhiều lần, ngoài ra anh V còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 04 năm, trong thời gian sống ly thân hai bên không liên lạc để hàn gắng tình cảm vợ chồng, hai bên cũng không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/10/2007 hiện đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý để anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hữu V không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm*:

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Hữu V được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/10/2007 (phù hợp với nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với cha của cháu L), anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh V vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Lê Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh V.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh V cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B ngày 29/02/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Lê cho rằng chị và anh V sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V nhậu nhẹt về đánh đập chị Lê vô cớ nhiều lần, ngoài ra chị L cho rằng anh V không chung thủy nên hai bên đã sống ly thân cách nay khoảng 04 năm (trình bày của chị L phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án đối với mẹ ruột của anh V là bà Lê Thị K về việc chị L và anh V đã sống ly thân với nhau). Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có tới lui để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh V biết việc chị L yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Điều đó thể hiện anh V đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh V là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh V là có căn cứ phù hợp với quy

định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh V có một con chung là cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/10/2007. Hiện con chung đang sống cùng anh V. Xét việc chị Lê đồng ý để anh V trực tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha của cháu L, đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của cháu L. Do đó, HĐXX chấp nhận giao con chung cho anh V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị L phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị L ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu V có quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/10/2007 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với cha của cháu L). Anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị L phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008981 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L đã nộp xong.

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T (B – B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lâm